TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2023/DS-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hố Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 và thụ lý số 05/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 397/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường B, Phường C, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: Số D, quốc lộ E, ấp TL, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Duy Th1, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh CC - Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA. (Theo Quyết định số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, chức vụ: Nhân viên (Theo Quyết định số 04/QĐ-CCI ngày 07/02/2023 của Giám đốc Phòng Chi nhánh CC - Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Cẩm Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 10, ấp XC, xã TAH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 10, ấp XC, xã TAH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 02 năm 2023 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2023, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA- có người đại diện theo ủy quyền lại là bà Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:

Ngày 06/5/2015, bà Lê Cẩm Th có ký hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với số tiền được duyệt cho vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 13,5%/năm, mục đích vay để mua xe. Hình thức giao nhận tiền qua số tài khoản bà Th đăng ký tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA với số tài khoản thẻ 0109884226. Sau khi vay cho đến ngày 22/02/2016, bà Th trả được số tiền gốc là 11.286.155đ (Mười một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn một trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn 1.453.845đ (Một triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng cộng bà Th trả được 12.740.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Tuy nhiên đến ngày 16/3/2016, bà Th đã không thanh toán tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA nữa. Mặc dù, Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Th cố tình không trả.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Cẩm Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 8.713.845đ (Tám triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), các khoản lãi tính từ ngày 16/3/2016 cho đến ngày 29/9/2023 gồm: Lãi trong hạn 346.155đ (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi lăm đồng), lãi quá hạn 8.697.883đ (Tám triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng), tổng cộng 17.757.883đ (Mười bảy triệu bảy trăm năm bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà Th còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết tiền cho Ngân hàng, cách thức thanh toán trả ngay khi bản án có hiệu lực. Trong trường hợp bà Th không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bên bảo lãnh là ông Lê Văn C có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/5/2015.

- Bị đơn bà Lê Cẩm Th đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu tập đương sự mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu tập đương sự mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Củ Chi phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Lê Cẩm Th có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau đó bà Th đã trả được số tiền gốc 11.286.155đ (Mười một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn một trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn 1.453.845đ (Một triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng cộng bà Th trả được 12.740.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Tuy nhiên bà Th vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 8.713.845đ (Tám triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), lãi trong hạn 346.155đ (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi lăm đồng), lãi quá hạn 8.697.883đ (Tám triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng), tổng cộng 17.757.883đ (Mười bảy triệu bảy trăm năm bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng). Ông C là người bảo lãnh khoản vay của bà Th, trong trường hợp bà Th không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bên bảo lãnh là ông Lê Văn C có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 335, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 02 năm 2023 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2023, nguyên đơn Ngân

hàng Thương mại cổ phần ĐA yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc bà Lê Cẩm Th trả số tiền gốc và lãi suất đã vay theo "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ", đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự vay tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Lê Cẩm Th có nơi cư trú tại Tổ 10, ấp XC, xã TAH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Cẩm Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu Toà án áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA yêu cầu bà Lê Cẩm Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền gốc bà Th còn nợ 8.713.845đ (Tám triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), lãi trong hạn 346.155đ (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi lăm đồng), lãi quá hạn 8.697.883đ (Tám triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng), tổng cộng 17.757.883đ (Mười bảy triệu bảy trăm năm bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng). Ngoài ra, bà Th còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 29/7/2022 cho đến khi trả hết tiền cho Ngân hàng, cách thức thanh toán trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 06/5/2015, bà Lê Cẩm Th có ký hợp đồng vay tín dụng dưới hình thức Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA với hạn mức thấu chi được phê duyệt là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Các đương sự cũng thỏa thuận mức lãi suất phát sinh. Khi ký hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được điều chỉnh phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cho vay. Ngày 16/7/2015 tại danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản, bà Th là chủ tài khoản thẻ số 0109884226 có ký xác nhận số tiền vay 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Như vậy, bà Th đã nhận đủ số tiền vay từ Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA.

Xét thấy, bà Th trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng từ thời điểm vay cho đến tháng 02/2016, bà Th chỉ trả được số tiền tổng cộng 12.740.000đ

(Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó, bà Th đã không trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA trong khoảng thời gian dài kể từ ngày 16/3/2016 cho đến ngày 29/9/2023. Như vậy, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận tại phần III phần cam kết của người vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/5/2015 mà bà Th đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA. Việc bà Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA.

[4.2] Xét về nội dung và hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh: Để đảm bảo khoản vay cho bà Lê Cẩm Th, ông Lê Văn C có ký cam kết tại phần IV của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/5/2015 với nội dung trong trường hợp bà Lê Cẩm Th không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông C sẽ chịu trách nhiệm trả thay cho bà Th.

Việc bảo lãnh có hiệu lực từ ngày phát sinh nghĩa vụ được bảo lãnh cho đến khi bà Th thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ và hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ với Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA theo các văn kiện tín dụng. Xét hợp đồng bảo lãnh có nội dung phù hợp với quy định tại các điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các điều 335, 336, 339, 342, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 3, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các điều 7, 8, 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA nên bị đơn bà Lê Cẩm Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm 887.894đ (Tám trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng) theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các điều 335, 336, 339, 342, 466 và điểm c, d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, buộc bà Lê Cẩm Th có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền gốc 8.713.845đ (Tám triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), lãi trong hạn 346.155đ (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi lăm đồng), lãi quá hạn 8.697.883đ (Tám triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng), tổng cộng 17.757.883đ (Mười bảy triệu bảy trăm năm bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng) trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ sau ngày 29/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Cẩm Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/5/2015. Trong trường hợp "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/5/2015 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA thì lãi suất mà bà Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA.

Trong trường hợp bà Lê Cẩm Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Lê Văn C có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/5/2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 887.894đ (Tám trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng) buộc bà Th phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 426.180đ (Bốn trăm hai mươi sáu nghìn một trăm tám mươi đồng) theo biên lai số 0001158 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.CC;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH.CC
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Túy Phượng